

THÀNH ỦY CẦN THƠ
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 241 -CV/BTGTU
V/v nghiên cứu bài viết của đồng chí
Phạm Xuân Hằng đăng trên Tạp chí
Công sản số tháng 9/2011.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Cần Thơ, ngày 04 tháng 10 năm 2011

Kính gửi: - Ban Tuyên giáo các quận, huyện,
Tuyên giáo (Tuyên huấn) các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.
VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY - ĐHQT
CÔNG VĂN ĐỀN
Số:..... H82.....
Ngày...06... tháng...10... năm 2011...

Ban Tuyên giáo Thành ủy sao gởi đến các đồng chí bài viết
"Thực hành dân chủ trong Đảng là điều kiện xây dựng Đảng vững mạnh" của đồng chí PGS, TS Phạm Xuân Hằng, Trường Đại học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội đăng trên Tạp chí Cộng sản số tháng 9/2011.

Đề nghị các đồng chí tổ chức phổ biến đến cán bộ, đảng viên
trong sinh hoạt chi bộ.

Nơi nhận:

- Như kính gởi,
- Lãnh đạo Ban,
- Lưu VP.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



- CBT
- CBTG
- KHM

THỰC HÀNH DÂN CHỦ TRONG ĐẢNG LÀ ĐIỀU KIỀU XÂY DỰNG ĐẢNG VỮNG MẠNH

PHẠM XUÂN HẰNG*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là sự hòa quyện một cách nhuần nhuyễn mối quan hệ cách mạng và khoa học, dân tộc và dân chủ, Đảng và dân. Triết lý dân chủ của Người là những chỉ giáo sinh động để chúng ta tiếp tục xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa, mà trước hết là trong nội bộ tổ chức đảng.

1 - Hơn nửa thế kỷ qua kể từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát huy dân chủ trong Đảng để xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, đã trở thành một trong những đặc trưng cơ bản của thời đại Hồ Chí Minh.

Trong *Tuyên ngôn Độc lập*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa”⁽¹⁾. Người còn nói sau khi kháng chiến thành công sẽ “xây dựng dân chủ mới để tiến tới chủ nghĩa xã hội”⁽²⁾. Như thế, cũng có thể hiểu xây dựng chế độ dân chủ cộng hòa là tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội, là việc phải làm rộng rãi trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử tháng 1-1946 với việc ra đời Quốc hội và ban hành Hiến pháp đầu tiên trong lịch sử dân tộc, đánh dấu mốc phát triển nhảy vọt chưa từng có về chế độ dân chủ của nước nhà. Đó là Hiến pháp dân chủ khẳng định vị thế chủ nhân đất nước thuộc về nhân dân. Mọi quyền lực, quyền lợi đều thuộc nơi dân. Bắt đầu một thời đại mà người dân từ kiếp đói nô lệ của ngàn năm phong kiến, trăm năm thực dân đã hiên ngang bước lên vũ đài chính trị nước nhà. Thông qua đó, Cách mạng Tháng Tám đã đem lại cho người dân quyền làm chủ đất nước thực sự, cái mà ngàn năm trước đó không có.

Trong các tác phẩm Hồ Chí Minh để lại, có tới 62 lần Người đề cập đến chế độ dân chủ, 44 lần nói về nền dân chủ. Theo Người, thực hành dân chủ trong xã hội là “Thực hành dân chủ để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do”⁽³⁾. Trong bài *Thường thức chính trị*, Hồ Chí Minh dành một mục nói về chế độ dân chủ tập trung và khẳng định: “Tập trung trên nền tảng dân chủ” với “Phương châm, chính sách, nghị quyết của Đảng đều do quần chúng đảng viên tập trung kinh nghiệm và ý kiến lại mà thành. Rồi lại do các hội nghị của Đảng thảo luận giải quyết, chứ không ai được tự ý độc đoán”⁽⁴⁾. Có thể coi đây là giáo huấn của Bác về quy trình xây dựng chính sách của Đảng và Nhà nước. Vì lẽ, chi có “Chế độ dân chủ tập trung khiến cho toàn thể nhân dân ... đều trở nên chủ nhân chân chính của nước nhà”⁽⁵⁾. Về phương thức xây dựng Đảng, Bác lại chỉ rõ: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để

* PGS, TS, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000, t. 4, tr. 3

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t. 5, tr. 551, 30

(4), (5) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t. 7, tr. 240, 219

củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”⁽⁶⁾.

Trở về với tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng ta thấy, trong thời kỳ đổi mới, tư tưởng về dân chủ của Đảng ta cũng từng bước phát triển. Mục tiêu xây dựng đất nước được xác định qua các kỳ đại hội, trong đó nhận thức về dân chủ và vị trí của nó cũng dần dần sáng rõ.

Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng lần đầu tiên khẳng định mục tiêu xây dựng đất nước là “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*”. Nghị quyết Đại hội VIII khẳng định lại mục tiêu đó. Đại hội IX có bước tiến mới, đưa thêm khái niệm *dân chủ* vào mục tiêu, thành “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”. Đại hội X tiếp tục khẳng định mục tiêu này. Nay, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (sửa đổi, bổ sung năm 2011) và Báo cáo chính trị tại Đại hội XI khẳng định mục tiêu xây dựng đất nước là “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”. Có thể thấy, việc nhận diện dân chủ và vị trí của nó trong mục tiêu xây dựng đất nước cũng là một quá trình.

Trước khi đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói điều mong muốn cuối cùng của Người là “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽⁷⁾. Ba mươi sáu năm qua nước nhà đã có hòa bình, thống nhất, độc lập, nay nhiệm vụ xây dựng một xã hội dân chủ, giàu mạnh là nhiệm vụ toàn Đảng, toàn dân đang thực hiện theo Di chúc của Người.

2 - Bất luận trong hoàn cảnh nào thì dân chủ trong khuôn khổ pháp luật luôn vừa là động lực, vừa là mục tiêu phát triển đất nước. Khi các chủ trương, chính sách được xây dựng và thực thi một cách dân chủ thì quần chúng hiểu rõ hơn quyền lợi và trách nhiệm, đồng thời, tham gia ngày một hăng hái hơn, thành công sẽ càng đầy đủ, mau chóng hơn như Bác Hồ đã chỉ rõ. Như thế, dân chủ là phương thức tập hợp sức mạnh toàn dân tộc, mà trước hết là sức mạnh trí tuệ, niềm tin, công hiến và phụng sự. Suy ra, dân chủ là nền tảng làm cho dân tộc trường tồn, phát triển vững chắc và cũng suy ra rằng, sức mạnh của Đảng phải tập trung

được cao nhất sức mạnh của dân tộc thông qua phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội.

Xét từ thẩm sâu lịch sử dân tộc đến nay, có thể nói rằng, trong tư duy và hành động của người Việt, ý thức độc lập dân tộc đã/đang mang tính xuyên suốt lịch sử nước nhà và trở thành sức mạnh truyền thống làm nên văn hiến dân tộc. Đó là một trong những nét nổi trội trong lịch sử tư tưởng Việt Nam cũng như trong thực tiễn dựng nước và giữ nước. Còn ý thức dân chủ, xét theo chiều dài lịch sử dân tộc, vẫn đang là yếu tố mới, hình thành trong thời đại Hồ Chí Minh, bắt đầu từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945.

Trong cơ chế hoạt động của Đảng, Nhà nước ta thì tính đảng là đậm nét, tính dân tộc là truyền thống, còn tính dân chủ, tuy đã đạt được nhiều bước tiến (qua thực hiện nguyên tắc xây dựng Đảng là “tập trung dân chủ”⁽⁸⁾ trong Đảng, tính nhân dân trong quan hệ Đảng và dân), nhưng vẫn còn là yếu tố chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, đặc biệt so với yêu cầu vị trí của Đảng cầm quyền. Phải chăng, vấn đề cốt lõi của thực hành dân chủ trong Đảng, trước hết là xác lập được cơ chế thực hành dân chủ trong Đảng và trong xã hội một cách cụ thể hơn trên các lĩnh vực xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ.

Nói như thế, không có nghĩa Đảng ta chưa có những quy định về dân chủ trong các lĩnh vực hoạt động nói trên. Nhưng, tại sao hiệu lực và hiệu quả chưa đạt được mục đích đề ra. Những quy định ấy còn thiếu cụ thể, hay công tác kiểm tra, giám sát của bản thân các hệ thống chức năng của Đảng chưa đủ năng lực và sức chiến đấu? Có lẽ cả hai, cơ chế và con người!

3 - Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực.

(6), (7) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t. 12, tr. 497 - 498, 512

(8) Trong di cảo của Hồ Chí Minh, cũng có nhiều chỗ Người gọi là “Dân chủ tập trung”

Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”⁽⁹⁾. Từ đường lối của Cương lĩnh, suy ra vấn đề dân chủ, kỷ luật, kỷ cương là yếu tố xuyên suốt trên tất cả các lĩnh vực của thời kỳ quá độ, đồng thời, điều làm nên giá trị hiện thực chính là đường lối trên phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm.

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 chỉ rõ: “Coi trọng mở rộng dân chủ trực tiếp trong xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền, khắc phục tình trạng Đảng buông lỏng sự lãnh đạo hoặc bao biện làm thay chức năng, nhiệm vụ quản lý điều hành của chính quyền”⁽¹⁰⁾. Hiện tượng Đảng buông lỏng sự lãnh đạo là xuất phát từ kỷ luật, kỷ cương chưa được coi trọng. Đảng bao biện làm thay chức năng quản lý của Nhà nước là biểu hiện của sự không khoa học về chính trị, chưa đạt yêu cầu về dân chủ ngay trong hệ thống chính trị.

Dân chủ là một biểu hiện của năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và được xem xét ngay từ trong sinh hoạt đảng. Do đó, yêu cầu “Thật sự phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy ở cơ sở đến sinh hoạt Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương; đồng thời giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng”⁽¹¹⁾.

Để huy động, phát huy tối đa sức mạnh toàn dân tộc, Báo cáo chính trị tại Đại hội XI của Đảng chỉ rõ: “Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội”⁽¹²⁾. Đây là chủ trương tập hợp sức mạnh toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở mở rộng dân chủ để tập hợp trí tuệ, lòng tin và sự đóng góp phung sự Tổ quốc của toàn thể cộng đồng Việt Nam trong và ngoài nước.

4 - Dân chủ trong Đảng mang ý nghĩa quyết định đến đời sống dân chủ trong xã hội. Đảng ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà phục vụ, ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Do đó, “tăng cường dân chủ trong Đảng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân là nội dung quan trọng của đổi mới chính trị phải được tiến

hành đồng bộ với đổi mới kinh tế”⁽¹³⁾. Để làm tròn sứ mệnh vẻ vang đó và để huy động tối đa sức mạnh toàn dân tộc, trước hết, tính dân chủ phải trở nên đậm nét hơn trong sinh hoạt đảng cũng như trong phương thức lãnh đạo của Đảng.

Một điểm mới của Đại hội XI của Đảng là đã xác định: “Gắn quyền hạn với trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng lãnh đạo của các cấp ủy đảng”. Quyền hạn và trách nhiệm trên của các cấp ủy, có nghĩa là của toàn hệ thống Đảng. Đây là một quan điểm lớn, quan trọng, có ý nghĩa hoàn thiện, nâng cao trách nhiệm lịch sử của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đảng ta là đảng cầm quyền nên quyền hạn và trách nhiệm rất lớn, song mối quan hệ giữa quyền hạn và trách nhiệm thường như chưa được giải quyết một cách khoa học. Trong phạm vi lãnh đạo của mình, các cấp ủy có quyền hạn rất lớn, quyết định những vấn đề quan trọng của mọi lĩnh vực đời sống xã hội, cuộc sống của nhân dân, nhưng trách nhiệm của cấp ủy thường như chưa được gắn với pháp luật, mới dừng ở trách nhiệm cấp ủy, trách nhiệm công dân. Thực tiễn ấy chưa thể nâng tầm chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng các cấp.

Rõ ràng, một khi quyền lực chính trị rất lớn thì tất yếu phải gắn với trách nhiệm tương ứng mới bảo đảm tính khoa học, mà trách nhiệm phải được thể chế hóa một cách cụ thể, tức luật hóa và bảo đảm bằng luật. Quyền lực không gắn liền với pháp luật thì quyền lực dễ rơi vào trạng thái vô biên. Quan điểm của Đại hội XI của Đảng gắn quyền hạn với trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng lãnh đạo của các cấp ủy là nhằm giải quyết thấu đáo mối quan hệ đó.

Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã xác định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước, với hệ thống chính trị và toàn xã hội. Vị trí, vai trò ấy là tất yếu lịch sử của quá trình cách mạng Việt Nam. Tuy vậy, nên chẳng vẫn cần luật hóa trách nhiệm của chính đảng cầm quyền trong chức năng lãnh đạo Nhà nước. Mọi chủ thể của Nhà nước từ Trung ương tới cơ sở, Mặt trận Tổ quốc

(9), (10), (11), (12), (13) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 84 - 85, 145, 259, 239 - 240, 145

Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đều đã có luật. Phải chăng, chủ trương của Đại hội XI là cần nghiên cứu “làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền”⁽¹⁴⁾, nên chăng được bắt đầu bằng việc đặt vấn đề bảo đảm bằng pháp luật ở quy mô cao nhất cho các hoạt động của Đảng, nhất là khi Đảng ta đang lãnh đạo xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, một nhà nước mang đậm bản chất dân chủ xã hội chủ nghĩa. Quyền lực chính trị rất lớn phải được gắn chặt với trách nhiệm pháp luật rất cao.

Từ phân tích trên cho thấy, đã đến lúc cần phải thực hành dân chủ trong Đảng bằng việc toàn bộ hệ thống Đảng phải chịu trách nhiệm theo luật định một cách cụ thể trong thực hiện chức năng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng chiến lược, chủ trương, đường lối và những quan điểm lớn; Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đó là tinh thần nhất quán của Nghị quyết Đại hội XI của Đảng.

Hành động gương mẫu của đảng viên chỉ được tôi rèn và khẳng định trong môi trường sinh hoạt đảng thực sự dân chủ. Môi trường dân chủ trong Đảng trước hết là/luôn là môi trường tự phê bình và phê bình thường xuyên và nghiêm chỉnh. Đây là môi trường tốt nhất để tạo sự phát triển, thống nhất của Đảng. Thực tế hiện nay cho thấy, vũ khí tự phê bình và phê bình làm cho Đảng vững mạnh chưa được chú trọng thường xuyên ở nhiều tổ chức đảng.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập tự phê bình và phê bình theo nghĩa là một nguyên tắc tổ chức của Đảng Cộng sản. Người đặc biệt quan tâm làm thế nào để Đảng ta luôn giữ được bản chất tốt đẹp, đủ năng lực và phẩm chất lãnh đạo và đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc đi đến thắng lợi hoàn toàn. Người chỉ rõ: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽¹⁵⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cảnh báo, nếu cho rằng một đảng vững mạnh là một đảng không hề có sai lầm khuyết điểm gì, thì đó là chủ quan duy ý chí. Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, Đảng

ta không ngừng trưởng thành, vững mạnh cả về tư tưởng, tổ chức và cán bộ, nhưng trong quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ ấy, không thể tránh khỏi có những người mắc phải sai lầm, thậm chí biến chất. Đó là cái nhìn biện chứng về con người và xã hội. Bản lĩnh và phẩm chất của Đảng ta là ở chỗ, có đủ khả năng và dũng khí nhìn ra và sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “một Đảng mà giàu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽¹⁶⁾.

Muốn thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, cần tạo ra một môi trường dân chủ. Trong nội bộ Đảng, trách nhiệm đó thuộc về người lãnh đạo. “Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình..., thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ không dám nói, họ sợ. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hóa ra oán ghét, chán nản”⁽¹⁷⁾. Tình trạng này vẫn thấy ở nơi này nơi khác, cấp này cấp khác. Điều Bác dạy hơn 60 năm trước, hôm nay vẫn mang tính thời sự nóng bỏng.

Trong bối cảnh hiện nay, khi cấp trên có thể dễ dàng phê bình cấp dưới, thì cũng cần có bản lĩnh lắng nghe ý kiến góp ý, phản biện của cấp dưới, của nhân dân để nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thiện nhân cách và phương thức lãnh đạo. Muốn vậy, đòi hỏi Đảng ta phải là *biểu tượng dân chủ mẫu mực nhất*, có đủ bản lĩnh lắng nghe ý kiến góp ý, phản biện, phê bình của quần chúng nhân dân để hoàn thiện đường lối và phương thức lãnh đạo, nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thiện nhân cách của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xứng đáng với lịch sử hào hùng của Đảng và niềm tin của nhân dân. □

(14) Văn kiện Đại hội XI đã dẫn, tr. 255

(15) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t.12, tr. 557 - 558

(16), (17) Hồ Chí Minh: *Sđd*, t. 5, tr. 261, 280